

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 426/CTKTU-TTHT
V/v chính sách thuế TNCN

Kon Tum, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Cà phê 704

(Mã số thuế: 6100105310; địa chỉ: Tổ 12, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum)

Cục Thuế tỉnh Kon Tum đã nhận được công văn số 02/CV-CT704 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Cà phê 704 (sau đây gọi tắt là Công ty) về thuế thu nhập cá nhân (TNCN); về vấn đề này Cục Thuế tỉnh Kon Tum có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

Tại điểm d khoản 6 Điều 8 quy định:

“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...

6. Các loại thuế, khoản thu khai quyết toán năm và quyết toán đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm. Cụ thể như sau:

...

d) Thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế...”

- Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân:

Tại Điều 25 quy định về khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế như sau:

“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

....

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

...

b.5) Số thuế phải khấu trừ đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này; của cá nhân không cư trú được xác định theo Điều 18 Thông tư này.

...

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Cá nhân làm cam kết theo hướng dẫn tại điểm này phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết."

Căn cứ các quy định nêu trên, theo công văn trình bày của Công ty thì Công ty thuê người lao động chăm sóc vườn cây cà phê tái canh và thực hiện thanh toán tiền công cho người lao động từng lần thì việc khấu trừ thuế TNCN cho người lao động được thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Trường hợp hợp đồng lao động trên 3 tháng: Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

2. Trường hợp hợp đồng lao động dưới 3 tháng hoặc không ký hợp đồng lao động: Công ty thực hiện khấu trừ 10% trên thu nhập theo từng lần phát sinh chi trả theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

3. Cuối năm Công ty thực hiện khai quyết toán thuế TNCN để xác định lại số tiền thuế TNCN phải nộp theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh tại đơn vị mình và các căn cứ đã được trích dẫn trên đây để thực hiện theo đúng quy định.

Cục Thuế thông báo cho Công ty được biết, để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Nếu có nội dung nào chưa rõ, đề nghị Công ty liên hệ Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Kon Tum (điện thoại 0260.3864207) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo cục;
- Các Phòng: NVDTPC, KTNB, TTKT, KK;
- Website;
- Lưu: VT, TTHT(11b).



